TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2024/HS-ST.
Ngày: 20-6-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lưu Đức Chung.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Văn M, sinh năm 1975 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống: tổ A, Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Họ và tên cha: Bùi Văn N, sinh năm 1949; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị R sinh năm: Không rõ (đã chết); Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Họ và tên vợ: Dương Thị T, sinh năm 1979; Có 02 người con: Con lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003.

- Tiền án: 01

Ngày 08/11/2017, bị Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10.000.000 đồng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác pham tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). M chưa nộp phạt số tiền trên và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 25/12/2023, bị tạm giữ và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

2. Họ và tên: Bùi Thanh P, S năm 1999 tại Đồng Nai. (vắng mặt); Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không;

Nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống: Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Họ và tên cha: Bùi Trường G, sinh năm 1973; Họ và tên mẹ: Phạm Thị B, sinh năm 1976; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Ngày 09/09/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định khởi tố bị can về tội "Cố ý gây thương tích" quy định theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đến ngày 09/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định đình chỉ điều tra bị can theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 25/12/2023, bị tạm giữ và chuyển tạm giam đến ngày 28/5/2024 được Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam cho gia đình bảo lĩnh chữa bệnh.

3. Họ và tên: Phạm Đức L, sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống: Khu Văn H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Họ và tên cha: Phạm Văn L1, sinh năm 1954; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1956; Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất và chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: 01

+ Ngày 26/12/2014, bị Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" quy định theo khoản 2 Điều 134 BLHS năm 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/4/2016, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 19/11/2014.

Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 25/12/2023, bị tạm giữ và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

4. Họ và tên: Đặng Tấn Đ, sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nơi đăng ký thường trú: Khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nơi sinh sống: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Họ và tên cha: Đặng Văn N1, sinh năm 1968; Họ và tên mẹ: Lê Thị L2, sinh năm 1972; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: 02

+ Ngày 09/11/2017, bị Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai Nai xử phạt 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/02/2018, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 14/01/2018.

+ Ngày 26/02/2020, bị Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/01/2021 đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 21/6/2020.

Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 25/12/2023, bị tạm giữ và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn M, Bùi Thanh P, Phạm Đức L và Đặng Tấn Đ là những người nghiện ma tuý và có quan hệ quen biết nhau. Vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 25/12/2023, P điều khiển xe mô tô biển số 60AM-156.50, nhãn hiệu Honda Vario chở Đ đến nhà của M ở khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai chơi. Khoảng 15 phút sau thì có L đến nhà M. Đến 18 giờ cùng ngày, M đưa cho P 200.000 đồng đi mua ma tuý về để cả nhóm sử dụng nên P rủ Đ cùng đi. P điều khiển xe mô tô trên chở Đ đến khu vực vòng xoay xã T thuộc xã T, huyện L, P dừng xe nhờ Đ trông xe để P đi bộ đến con hẻm phía sau trường mầm non T2 gặp 01 người phụ nữ tên A (không rõ nhân thân, lai lịch). Tại đây, P đưa cho Anh 200.000 đồng, A đưa cho P 01 gói ma tuý đá có kích thước 04cm x 02cm rồi P quay lại chỗ Đ, đưa cho Đ cầm gói ma tuý nêu trên rồi P điều khiển xe mô tô trên chở Đ quay về nhà M. Khi P và Đ đi mua ma tuý thì L đi ra phía sau căn nhà của M lấy 01 vỏ chai nước bằng nhựa nhãn hiệu Number 1, đổ nước vào bên trong mang vào phòng khách để trên 01 bàn nhựa màu xanh. Sau đó L tiếp tục đến kệ giầy dép lấy 01 nỏ thuỷ tinh dài 6,5cm (đầu hình cầu, đường kính 02cm) có gắn sẵn 01 nắp chai nhựa màu trắng rồi L gắn vào chai nhựa Number 1 có chứa nước để tạo thành 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô chở Đ về đến nhà M thì Đ đưa lại gói ma tuý trên cho P, P mang gói ma tuý vào trong phòng khách rồi đổ hết số ma tuý vào trong nỏ thủy tinh còn vỏ gói ma tuý P để trên bàn nhựa. Tiếp đó, L dùng bật lửa màu vàng có dòng chữ VGT 186 để nấu ma tuý và sử dụng trước, lần lượt Đ, P và M sử dụng. Sau đó, cả nhóm thay phiên nhau xoay vòng cùng sử dụng ma tuý. Đến 19 giờ cùng ngày, khi cả nhóm vừa hút xong ma tuý thì bị lực lượng Công an thị trấn L kiểm tra hành chính phát hiện bộ dụng cụ sử dụng ma tuý và 01 gói nylong kích thước nêu trên để trên bàn nhựa màu xanh đều có bám dính chất ma tuý. Qúa trình test nhanh ma tuý thì M, P, Đ và L dương tính với ma tuý loại Methamphetamin phù hợp với lời khai của M, P, Đ và L nên Công an thị trấn L đã lập biên bản phạm tội quả tang cùng tang vật chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận số 2908/KL-KTHS ngày 30/12/2023 của Phòng K, Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng bám dính trong gói nylon được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methanphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

- Mẫu chất màu vàng bám dính trong nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methanphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

Việc thu giữ, tạm giữ và sử lý vật chứng:

- 01 phong bì được niêm phong số 2098/KL-KTHS chứa 01 gói ny long bám dính ma tuý và 01 nỏ thuỷ tinh đã chuyển cơ quan Thi hành án dân sự huyện L tạm giữ.

- 01 (một) chai nước Number 1 bằng nhựa có đường kính 07cm, chiều cao 18cm trên nắp có gắn 01(một) ống hút bằng nhựa có chiều dài 14cm và 01 quẹt khò màu vàng có dòng chữ VGT 186 đã chuyển cơ quan Thi hành án dân sự huyện L tạm giữ.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60AM-156.50, nhãn hiệu Honda Vario tạm giữ của Bùi Thanh P. Qúa trình điều tra xác định chị Phạm Thị B (mẹ ruột của P) đã mua xe mô tô trên theo hình thức trả góp. Do chị B còn vay nợ ngân hàng nên đã nhờ P đứng tên trên giấy đăng ký xe mô tô trên. Chị B đưa cho P làm phương tiện đi lại, không biết P sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho chị B (Bút lục số 126-127c).

Quá trình điều tra, các bị cáo Bùi Văn M, Bùi Thanh P, Phạm Đức L, Đặng Tấn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 145/CT-VKS-LT ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Bùi Văn M, Bùi Thanh P, Phạm Đức L, Đặng Tấn Đ về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và áp dụng khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 đối với các bị cáo và áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bùi Văn M đề nghị xử phạt các bị cáo: Bùi Văn M từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù; Bùi Thanh P, Phạm Đức L và Đặng Tấn Đ từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù giam.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét bị cáo Bùi Thanh P đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, bị cáo P có đơn xin xét xử vắng mặt do đang điều trị bệnh (có giấy xác nhận của bệnh viện). Xét lời khai bị cáo đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt bị cáo không làm trở ngại và ảnh hưởng cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ điểm c Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Bùi Thanh P.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Bị cáo Bùi Văn M, Bùi Thanh P, Phạm Đức L và Đặng Tấn Đ là những người nghiện ma tuý. Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 25/10/2023, tại nhà của Bùi Văn M ở khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. M có hành vi rủ rê P, Đ và L tổ chức sử dụng ma tuý. Ma túy là do M đưa số tiền 200.000 đồng cho P đi mua, còn P và Đ là người đi mua ma túy bằng phương tiện xe mô tô biển số 60AM-156.50, nhãn hiệu Honda Vario của P đứng tên, L là người chuẩn bị công cụ để cho 4 bị cáo cùng sử dụng ma túy. Đến 19 giờ 30 cùng ngày, khi cả nhóm vừa sử dụng hết số ma tuý nêu trên thì lực lượng Công an thị trấn L kiểm tra hành chính phát hiện bộ dụng cụ sử dụng ma tuý và 01 gói nylong kích thước nêu trên đều có bám dính chất ma tuý như phần nội dung bản án đã tóm tắt nêu trên. Quá trình test nhanh ma tuý thì M, P, Đ và L đều dương tính với ma tuý loại M1 phù hợp với lời khai của M, P, Đ và L. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Bùi Văn M, Bùi Thanh P, Phạm Đức L và Đặng Tấn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý độc quyền các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của con người và chính bản thân của các bị cáo, là một trong những nguyên nhân có thể dẫn đến các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi như đã nêu trên.

Ngoài ra khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân xấu. Đặc biệt, riêng bị cáo M có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này được xem là tái phạm, bị cáo Đ có hai nhân thân. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo M và bị cáo Đ nặng hơn các bị cáo khác, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử có cân nhắc giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo P, L và Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo M có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì được niêm phong số 2098/KL-KTHS chứa 01 gói ny long bám dính ma tuý, 01 nỏ thuỷ tinh, 01 (một) chai nước Number 1 bằng nhựa có đường kính 07cm, chiều cao 18cm trên nắp có gắn 01(một) ống hút bằng nhựa có chiều dài 14cm và 01 quẹt khò màu vàng có dòng chữ VGT 186 đã chuyển cơ quan Thi hành án dân sự huyện L tạm giữ cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60AM-156.50, nhãn hiệu Honda Vario tạm giữ của Bùi Thanh P. Qúa trình điều tra xác định chị Phạm Thị B (mẹ ruột của P) đã mua xe mô tô trên theo hình thức trả góp. Do chị B còn vay nợ ngân hàng nên đã nhờ P đứng tên trên giấy đăng ký xe mô tô trên. Chị B đưa cho P làm phương tiện đi lại, không biết P sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho chị B là phù hợp nên không xem xét.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Bùi Văn M, Điều 38, Điều 46, 47 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn M, Bùi Thanh P, Phạm Đức L và Đặng Tấn Đ phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù**.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2023 (ngày bắt quả tang, tạm giữ chuyển tạm giam).

- Xử phạt bị cáo Bùi Thanh P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian bắt quả tang, tạm giữ chuyển tạm giam (từ ngày 25/12/2023 – 27/5/2024) là 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày.

- Xử phạt bị cáo Phạm Đức L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2023 (ngày bắt quả tang, tạm giữ chuyển tạm giam).

- Xử phạt bị cáo Đặng Tấn Đ 08 (tám) năm tù**.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2023 (ngày bắt quả tang, tạm giữ chuyển tạm giam).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong số 2098/KL-KTHS chứa 01 gói ny long bám dính ma tuý, 01 nỏ thuỷ tinh, 01 (một) chai nước Number 1 bằng nhựa có đường kính 07cm, chiều cao 18cm trên nắp có gắn 01(một) ống hút bằng nhựa có chiều dài 14cm và 01 quẹt khò màu vàng có dòng chữ VGT 186 đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2024)

3. Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn M, Bùi Thanh P, Phạm Đức L và Đặng Tấn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo M, Đ, L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị cáo P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu (4).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hà